**Bài 8: Cánh cửa mở ra thế giới**

**(Văn bản thông tin)**

**Giới thiệu bài học và tri thức ngữ văn trang 45**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ yêu cầu cần đạt**

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Xác định và phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn để của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm và chức năng của thành phần biệt lập trong câu.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất**

- Trung thực khi tham gia các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Bảng giao nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp.

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS chia sẻ kinh nghiệm của bản thân.

**c. Sản phẩm:** Những suy nghĩ, chia sẻ của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Em hãy chia sẻ cảm nhận của em về việc đọc một cuốn sách hay xem một bộ phim ?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi

- GV theo dõi, quan sát HS

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân

\* Sản phẩm dự kiến:

- Cảm xúc của HS:

+ Những cuốn sách hay bộ phim góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

+ Hành trình khám phá...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới: Khi đọc một cuốn sách, xem một bộ phim chúng ta như được tham gia vào hành trình khám phá những vùng đất mới; du hànhvào tâm hồn con người để hiểu thêm về người khác và bản thân. Những cuốn sách, bộ phim, vì vậy, đã góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

Làm thế nào để chia sẻ những cuốn sách, bộ phim hay với người khác? Bài học này sẽ giúp em học được điểu đó qua những văn bản thông tin giới thiệu về một cuốn sách hoặc bộ phim.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu giới thiệu bài học**

**a. Mục tiêu:** Nắm được nội dung của bài học.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV giới thiệu:** Bài học gồm hai nội dung: khái quát chủ đề và nêu thể loại các văn bản đọc chính. Với chủ đề Cánh cửa mở ra thế giới, bài học tập trung vào một số vấn đề thiết thực, có ý nghĩa quan trọng về sựu trung thực trong cuộc sống.  - HS lắng nghe.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  → Ghi lên bảng |  |

**Hoạt động 2: Khám phá Tri thức ngữ văn**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Xác định và phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS đọc phần Tri thức ngữ văn trong SGK  *-*GV yêu cầu HS thảo luận theo nhóm:  *+ Trình bày được khái niệm văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim.*  *+ Trình bày được cấu trúc của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim.*  *+ Trình bày đặc điểm và chức năng của thành phần biệt lập trong câu.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng | **1. Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim**  - Văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim thuộc kiểu văn bản thông tin, trong đó người viết cung cấp các thông tin về một cuốn sách hoặc bộ phim, đồng thời trình bày cảm nhận, đánh giá của người viết nhằm giới thiệu, khuyến khích mọi người đọc cuốn sách hoặc xem bộ phim đó.  - Cấu trúc văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim thường gồm các phần sau:  + Phần 1: nêu một số thông tin về: tên cuốn sách, tác giả hoặc tên bộ phim, đạo diễn, diễn viên, người quay phim... trình bày ấn tượng hoặc nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách/ bộ phim.  + Phần 2: tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách bộ phim và trình bày nhận xét, đánh giả của người viết về giá trị của cuốn sách bộ phim.  + Phần 3: khẳng định giá trị của cuốn sách bộ phim và đề xuất/ khuyến khích mọi người nên đọc xem.  - Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim có thể có sa-pô (sapo), đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc. Loại văn bản này thường sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (hình ảnh từ cuốn sách bộ phim được giới thiệu) để truyền tải thông tin sinh động, hiệu quả.  **2. Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng**  Thành phần biệt lập là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu, không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu. Thành phần biệt lập gồm các loại sau:  a. Thành phần phụ chủ: được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm.  Ví dụ:  *Bên dưới con thúc (và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả), là một mở những đường ống thuỷ tinh kếch xù từ đâu đó tít trên trần rủ xuống vực vào lòng sông*  (Bô-a Đan, Xưởng Sô-cô-la).  Phần in đậm trong ví dụ trên là thành phần phụ chú, được dùng để bổ sung thông tin cho khung cánh “bên dưới con thảo”,  b. Thành phần gọi – đáp: được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp,  Ví dụ:  *Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:*  ***– Đào ơi****, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, có Gió thật là tốt quá! Bà các tỉnh cả người.*   (Xuân Quỳnh, Cô Gái mất rằn)  Trong ví dụ trên, “Đảo ơi" được dùng để hồi gọi, nhằm bắt đầu cuộc thoại.  c. Thành phần cảm thán, được dùng để diễn tả cảm xúc của người nói.  Ví dụ  ***Ôi****, cô Gió thật là tốt quá!*  (Xuân Quỳnh, Có Gió mất tên)  Trong câu trên, "ôi” biểu lộ cảm xúc (sự xúc động mạnh mẽ) của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  d. Thành phần tình thái: được dùng để diễn là thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  Ví dụ:  *Tàu Nam-It-lots* ***dường như*** *đứng yên một chỗ, vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy.*  (Giuyn Véc-nơ, Hai vạn dặm dưới biển)  Trong ví dụ trên, “dường như" biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì người nói trực tiếp cảm nhận. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS:*Vẽ sơ đồ tư duy trình bày phần tri thức Ngữ văn vừa được học.*

- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS: Ôn tập kiến thức lý thuyết đã được học.*

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Gắn với thực tế  - Tạo cơ hội thực hành cho người học | - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Phù hợp với mục tiêu, nội dung | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm, v.v…)*

**Chuyến du hành về tuổi thơ**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Xác định và phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

- Kết nối được văn bản với trải nghiệm cá nhân.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản*.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực khi tham gia các hoạt động.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

– GV cho HS xem clip ***Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*** và nêu cảm nhận của em về video trên.

- Link video: <https://youtu.be/I0y45gN36Vk?si=F_R-57O0myUWodTv>

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:Bài học *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*sẽ giúp chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về chủ đề này.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Giới thiệu được tác giả, tác phẩm trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao nhiệm vụ, hoạt động cặp đôi.  **Phiếu học tập 1**   |  |  | | --- | --- | | **Văn bản: Chuyến du hành về tuổi thơ** | | | Tác giả |  | | Xuất xứ |  | | Thể loại |  | | Phương thức biểu đạt |  | | Bố cục |  |  * HS nhận nhiệm vụ   **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  Trần Mạnh Cường  **2. Tác phẩm**  - Xuất xứ:  (https//www.nxbtre.com.vn/diem-tin/cho-toi-xin-mot-ve-di-tuoi-tho-33821.html, 08/9/2022)  - Thể loại: Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.  - Phương thức biểu đạt: Thuyết minh.  - Bố cục: 3 phần  + Phần 1. Thông tin cuốn sách (Đoạn 1)  + Phần 2. Nội dung cuốn sách (Đoạn 2,3,4)  + Phần 3. Khẳng định giá trị cuốn sách (Đoạn 5) |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

1. **Mục tiêu:**

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.

- Xác định và phân tích được nội dung chính của văn bản, nội dung đó được thể hiện qua những chi tiết nào?

- Xác định và phân tích được các phương thức biểu đạt được sử dụng trong sa-pô và các đoạn 1, 2, 3, 4, 5 của văn bản; phân tích tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung của đoạn.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  GV chia lớp thành 4 nhóm.  + Nhóm 1:  *1. Văn bản gồm mấy phần? Tóm tắt nội dung của từng phần*  *2. Nội dung chính của văn bản này là gì? Nội dung đó được thể hiện qua những chi tiết nào?*  + Nhóm 2,3: *Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong sa-pô và các đoạn 1, 2, 3 của văn bản; phân tích tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung của đoạn.*  *+* Nhóm 3: *Xác định các phương thức biểu đạt được sử dụng trong sa-pô và các đoạn, 3, 4, 5 của văn bản; phân tích tác dụng của chúng đối với việc thể hiện nội dung của đoạn.*  + Nhóm 4: *Trình bày cách triển khai thông tin trong văn bản.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Thông tin cơ bản và cách triển khai thông tin.**  **a. Thông tin cơ bản:**  **Nội dung chính** của văn bản là những dòng hồi tưởng của Mùi và những người bạn về trò chơi nghịch ngợm của cậu bé về tuổi thơ.  **Bố cục:**  \* Phần 1. Thông tin cuốn sách (Đoạn 1)  **-** *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* của Nguyễn Nhật Ánh  - Nhận xét: Một cuốn sách đáng đọc “cho tất cả những ai đã từng là trẻ con”.  - Phuơng thức biểu đạt và tác dụng: Thuyết minh kết hợp nghị luận  => Cung cấp thông tin về tác giả, tác phẩm, kết hợp thể hiện nhận xét của người viết  **\*** Phần 2. Nội dung cuốn sách (Đoạn 2,3,4)  - Nội dung chính của văn bản là những dòng hồi tưởng của Mùi và những người bạn về trò chơi nghịch ngợm của cậu bé về tuổi thơ.  - Nhận xét, đánh giá: Từng câu chữ, từng trang viết trong *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* đều thấm đượm dư vị ngọt ngào những ngày thơ bé ... những kỉ niệm đẹp đẽ, khiến người đọc bật cười thích thú. Đọc cuốn sách này, ta vừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chính bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì những tháng ngày xưa nhìn vậy sao mà xa xôi quá!  - Phuơng thức biểu đạt và tác dụng:  + Đ2: Thuyết minh kết hợp nghị luận => Giới thiệu nội dung kết hợp nhận xét về câu chuyện.  + Đ3: Tự sự kết hợp nghị luận => Thuật lại nội dung câu chuyện kết hợp bàn luận.  + Đ4: Nghị luận kết hợp biểu cảm => Thể hiện đánh giá, cảm xúc của người viết  + Đ5: Nghị luận => Nhận xét về giá trị của tác phẩm.  \* Phần 3. Khẳng định giá trị cuốn sách (Đoạn 5)  - *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* là một tác phẩm cho những ai mong muốn được trở về những ngày tháng xưa, để chiêm nghiệm về quá trình trưởng thành của mỗi con người.  - Phuơng thức biểu đạt và tác dụng: Nghị luận *=>* Nhận xét về giá trị của tác phẩm.  **b. Cách triển khai thông tin.**  - Thông tin cơ bản của văn bản đuợc thể hiện qua các chi tiết. Ngược lại, các chi tiết cũng góp phần thể hiện thông tin cơ bản.  - Phương thức biểu đạt: Thuyết minh kết hợp biểu cảm, tự sự, nghị luận đã góp phần thể hiện thông tin văn bản. |
| **\* NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  **- GV yêu cầu HS:**  Nhóm 1,2:  *+ Tìm hiểu về mục đích và đặc điểm văn bản giờ thiệu một cuốn sách.*  *+ Trình bày những đặc điểm của văn bản thông tin thể hiện trong: Chuyến du hành về tuổi thơ?*  Nhóm 3,4:  *+ Tìm những từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết về cuốn sách Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ và chỉ ra mục đích của việc sử dụng những từ ngữ ấy.*  *+ Nhận xét về cách đặt nhan đề của tác giả.*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng | **2. Chức năng và đặc điểm của văn bản.**  **a. Chức năng.**  Giới thiệu cho bạn đọc nội dung và cảm nhận của người viết về cuốn sách *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, từ đó, khuyến khích bạn đọc tìm đọc tác phẩm này.  **b. Đặc điểm văn bản.**  \* Về cấu trúc: 3 phần  - Thông tin về cuốn sách  - Nội dung cuốn sách  - Khẳng định giá trị cuốn sách  \* Sa pô:  Đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc.  \* Phương tiện giao tiếp ngôn ngữ, phi ngôn ngữ:  **-** Từ ngữ thể hiện cảm xúc của người viết: *chiếc vé quý giá; một cuồn sách đáng đọc; thế giới kì diệu, lạ lùng thay; thấm đượm dư vị ngọt ngào, hương thơm dịu ngọt, vui sướng, ngỡ ngàng ...*  = > Mục đích biểu đạt cảm xúc, sự nhìn nhận, đánh giá của nguời viết về cuốn sách; qua đó thể hiện sự khích lệ của nguời viết với bạn đọc về việc nên tìm đọc cuốn sách.  - Hình ảnh cuốn sách để truyền tải thông tin thêm hiệu quả |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**Bước 1:** **Chuyển giao nhiệm vụ** (GV)

- GV yêu cầu HS câu hỏi và trả lời:

**Câu 1:** Văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ " của ai? (Nguyễn Mạnh Cường)

**Câu 2:** Tác giả giới thiệu với chúng ta về cuốn sách gì? của ai? (*Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ* của Nguyễn Nhật Ánh)

**Câu 3:** *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, Nguyễn Nhật Ánh đã trao tận tay độc giả chiếc vé quý giá: (Trở về những ngày ấu thơ xa vắng)

**Câu 4:** *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ*, Nguyễn Nhật Ánh là lời tự thuật của ai? (Mùi bé và Mùi lớn)

**Câu 5:** Theo Nguyễn Mạnh Cường, khi đọc cuốn sách " *Cho tôi xin một vé đi tuổi thơ" ta có cảm giác gì? (V*ừa vui sướng khi bắt gặp hình ảnh của chính bản thân ta, vừa ngỡ ngàng vì những tháng ngày xưa nhìn vậy sao mà xa xôi quá)

**Câu 6:** Kết thúc bài viết " Chuyến du hành về tuổi thơ" tác giả nhận mạnh điều gì? (Tác phẩm cho những ai mong muốn được trở về những ngày tháng xưa, được lắng đọng vài giây để chiêm nghiệm về quá trình trưởng thành của mỗi con người.)

**Câu 7:** Văn bản " Chuyến du hành về tuổi thơ" có bố cục mấy phần? (Ba phần)

**Câu 8:** Phần 1, " Chuyến du hành về tuổi thơ" tác giả nêu một số thông tin gì? (Tên cuốn sách, tác giả ... nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách)

**Câu 9:** Nhiệm vụ Phần 2, " Chuyến du hành về tuổi thơ"?

(Tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách và trình bày nhận xét, đánh giá của người viết về gía trị của cuốn sách)

**Câu 10:** Nhiệm vụ Phần 3, " Chuyến du hành về tuổi thơ"?

(Khẳng định giá trị của cuốn sách và đề xuất khuyến khích mọi người nên đọc.)

- HS nhận nhiệm vụ:

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa yêu cầu:*Thiết kế một áp phích để giới thiệu cuốn sách này với bạn bè.*

- HS nhận nhiệm vụ

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Mẹ vắng nhà – bộ phim tuyệt đẹp về**

**Những đứa trẻ thời chiến tranh**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

**-** Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một văn bản cụ thể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến văn bản*.*

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân về văn bản.

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận về thành tựu nội dung, nghệ thuật, ý nghĩa truyện;

- Năng lực phân tích, so sánh đặc điểm nghệ thuật của truyện với các truyện có cùng chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Khám phá năng lực bản thân hiểu biết hơn về thiên nhiên, con người làm hco cuộc sống phong phú, thú vị.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Cho HS xem video sau

<https://youtube.com/watch?v=YcYLQRMsnjE>

- Em hãy chia sẻ cảm nhận của em sau khi xem một bộ phim trên?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS hoạt động cá nhân và trả lời câu hỏi

- GV theo dõi, quan sát HS

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Yêu cầu HS trình bày ý kiến cá nhân

\* Sản phẩm dự kiến:

- Cảm xúc của HS:

+ Những bộ phim góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

+ Hành trình khám phá...

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét câu trả lời; chốt kiến thức, chuyển dẫn vào chủ đề bài học.

Khi xem một bộ phim chúng ta như được tham gia vào hành trình khám phá những vùng đât mới; du hànhvào tâm hồn con người để hiểu thêm về người khác và bản thân. Những bộ phim đã góp phần làm cho cuộc sống của chúng ta thêm phong phú, thú vị.

Làm thế nào để chia sẻ những bộ phim hay với người khác? Bài học này sẽ giúp em học được điểu đó qua văn bản “Mẹ vắng nhà”- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh” – Lê Hồng Lâm

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Tìm hiểu khái quát về tác giả, tác phẩm.

**b. Nội dung:** GV sử dụng KT đặt câu hỏi để hỏi HS, sau đó kết nối với nội dung của tiết đọc – hiểu văn bản.

**c. Sản phẩm học tập:**- HS chia sẻ những hiểu biết của bản thân về Đèo Ngang.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV 1.**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS hoàn thành phiếu học tập số 1.   |  |  | | --- | --- | | Văn bản: “Mẹ vắng nhà”- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh” | | | Tác giả |  | | Xuất xứ |  | | Thể loại |  | | Phương thức biểu đạt |  | | Bố cục |  |   - HS nhận nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  **1. Tác giả**  - Tác giả: Lê Hồng Lâm sinh năm 1977 tại Quảng Trị. Là nhà báo, nhà phê bình điện ảnh Việt Nam.  **2. Tác phẩm**  - Xuất xứ: In trong 101 bộ phim Việt Nam hay nhất, Nhã Nam và NXB Thế giới, 2018  - Thể loại: Văn bản thông tin giới thiệu một bộ phim  - Phương thức biểu đạt: Thuyết minh  - Bố cục: 3 phần.  + Phần 1 (đoạn 1, 2) giới thiệu thông tin chung về bộ phim: tên phim, tên và thành tích của đạo diễn, giải thuởng mà bộ phim đạt đuợc; nhận xét khái quát về bộ phim.  + Phần 2 (đoạn 3, 4, 5, 6): tóm tắt nội dung, nhận xét về những thành công về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, diễn xuất của diễn viên... trong bộ phim.  + Phần 3 (đoạn 7) khẳng định giá trị của bộ phim. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

**-** Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  GV đặt câu hỏi:  *Xác định thông tin cơ bản của văn bản thông tin đó được thế hiện qua những chi tiết nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng  **\* NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ (HS hoạt động nhóm)**  - HS làm việc cá nhân tìm hiểu về phương tiện ngôn ngữ, phi ngôn ngữ và mục đích viết của văn bản  - Yêu cầu HS quan sát áp phích bộ phim  và đọc lại định nghĩa về văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim (**mục *Tri thức Ngữ văn****)*  *1.* Tác giả viết văn bản “ *Mẹ vắng nhà”- Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh*” nhầm mục đích gì?  *2. Việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ góp phần như thế nào vào việc thể hiện mục đích viết của tác giả?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng  **- GV chốt lại kiến thức.** | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1**. **Mối quan hệ giữa các chi tiết và thông tin cơ bản của văn bản**  a. Thông tin cơ bản:  - Bộ phim *Mẹ vắng nhà* - một bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh.  b. Thông tin chi tiết:  *Các chi tiết thể hiện thông tin cơ bản*: (1) chi tiết về bộ phim đạt các giải thưởng .  (2) chi tiết về năm đứa con tự chăm sóc nhau khi mẹ vắng nhà;  (3) chi tiết về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, áp phích bộ phim;  (4) chi tiết về diễn xuất của các diễn viên.  *=> Mối quan hệ giữa thông tin cơ bản và các chi tiết là mối quan hệ hai chiều: thông tin cơ bản của VB được thể hiện qua các chi tiết và các chi tiết góp phần thể hiện thông tin cơ bản.*  **2. Vai trò của phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ đối với việc thể hiện mục đích viết của văn bản.**  a. Mục đích.  - Giới thiệu tài năng của đạo diễn và những nét đặc sắc của bộ phim về nội dung, diễn xuất, cảnh quay.  b. Tác dụng của việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (áp phích) của văn bản.  - Việc kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ ở văn bản này góp phần thể hiện rõ nội dung, tăng sức hấp dẫn, thu hút người đọc. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV chia lớp làm 4 nhóm và thực hiện nhiệm vụ bằng cách phỏng vấn các bạn trong lớp bằng câu hỏi sau:

*Bạn xem video clip, xem phim hay đọc sách nhiều hơn? Vì sao?*

Phiếu phỏng vấn

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | Người được phỏng vấn | Giới tính | | Xem video dip nhiều hơn | Xem phim nhiều hơn | Đọc sách nhiều hơn | Vì sao |
| STT | Nam | Nữ |
| 1 |  |  |  |  |  |  |  |
| 2 |  |  |  |  |  |  |  |
| 3 |  |  |  |  |  |  |  |
| 4 |  |  |  |  |  |  |  |
| 5 |  |  |  |  |  |  |  |
| 6 |  |  |  |  |  |  |  |

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS làm việc nhóm hoàn thành phiếu phỏng vấn

- GV theo dõi, hướng dẫn

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- GV gọi các nhóm báo cáo kết quả phỏng vấn, các HS khác theo dõi, tổng hợp và nhận xét.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, chốt kiến thức.

Nhận xét:

Trường hợp số bạn xem video clip là nhiều nhất, số bạn đọc sách là ít nhất. Điều này thể hiện sự hấp dẫn của video clip vì có âm thanh, hình ảnh, đồng thời thể hiện các bạn chưa hiểu rõ tầm quan trọng của việc đọc sách, vì đọc sách không chỉ cung cấp cho ta nhiều tri thức mà còn phát triển năng lực tưởng tượng của người đọc...

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS*:* Thiết kế một áp phích cho bộ phim truyền hình Việt Nam mà em yêu thích.

- HS nhận nhiệm vụ

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Tình yêu sách**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ, kết nối với văn bản 1 và 2 để hiểu hơn về chủ điểm Cánh cửa mở ra thế giới.

- Có tinh thần yêu sách và đam mê đọc sách.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Trung thực khi tham gia các hoạt động .

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Tổ chức cuộc thi “Mảnh ghép diệu kì”, GV cho học sinh mở từng mảnh ghép trong 9 mảnh ghép để đoán tên của tấm ảnh.Mỗi HS chỉ mở một mảnh ghép và đoán tên tấm ảnh.Nếu đoán sai tên tấm ảnh thì quyền trả lới cho người tiếp theo.

- Đáp án:



Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS tiến hành mở mảnh ghép.

- Gv quan sát, hỗ trợ, gợi mở.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS lên bảng trình bày tranh và trả lời câu hỏi.

- GV nhận xét, chiếu tranh đối chứng.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

Gv nhận xét và dẫn dắt vào bài

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:Bài học *Tình yêu sách*sẽ giúp chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về chủ đề này.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng các kĩ năng đọc đã học ở những bài trước như dự đoán, suy luận trong quá trình đọc trực tiếp văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **1**. **Đọc văn bản**  - GV hướng dẫn HS cách đọc văn bản:  *Hướng dẫn cách đọc thầm, đọc to, đọc diễn cảm, ngắt nghỉ đúng chỗ.*  *-* GV hướng dẫn HS giải thích từ khó.  **2. Tìm hiểu sơ lược về văn bản**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:** Yêu cầu HS trao đổi cặp đôi, trả lời những câu hỏi ở Phiếu học tập số 1.   |  |  | | --- | --- | | 1. Văn bản *Tình yêu sách* của tác giả nào? | ……………………… | | 2. Văn bản đó được trích từ đâu? | ……………………… | | 3. Văn bản trên thuộc thể loại gì? | ……………………… | | 4. Văn bản trên nói về vấn đề gì? | ……………………… |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:** HS thảo luận cặp đôi để trả lời câu hỏi; ghi kết quả vào Phiếu học tập số 1.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**   * GV mời hai nhóm trả lời câu hỏi. * GV mời các nhóm khác nhận xét, bổ sung.   **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ:** GV nhận xét, chốt ý. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. Đọc**  **2. Chú thích**  **3. Sơ lược về văn bản**   |  |  | | --- | --- | | 1. Văn bản *Tình yêu sách* của tác giả nào? | Trần Hoài Dương | | 2. Văn bản đó được trích từ đâu? | Trích từ truyện dài *Miền xanh thẳm* | | 3. Văn bản trên thuộc thể loại gì? | Truyện | | 4. Văn bản trên nói về vấn đề gì? | Tình yêu sách của nhân vật tôi | |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Vận dụng kĩ năng đọc để hiểu nội dung văn bản.

- Liên hệ, kết nối với văn bản 1 và 2 để hiểu hơn về chủ điểm Cánh cửa mở ra thế giới.

- Có tinh thần yêu sách và đam mê đọc sách.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV 1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS thảo luận nhóm hợp tác (nhóm 6 – 8 học sinh) hoàn thiện PHT sau:   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Tình yêu sách của tôi** | **Sự giúp sức của cô Uyên** | | Chi tiết | ……………….  ………………. | ………………  ……………… |   - GV yêu cầu HS hoạt động cá nhân, trả lời các câu hỏi sau:  *+ Chi tiết “Hình ảnh Giăng Van-giăng, Phăng-tin, Cô-dét, Ga-vo-rốt cứ lừng lững đi lại, nói năng, buồn vui, đau khổ ngay trước mặt tôi kia” thể hiện điều gì về nhân vật “tôi”?*  *+ Em có nhận xét gì nhân vật tôi và cô Uyên?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng.  **\* NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, trả lời câu hỏi:  *+ Qua văn bản trên muốn gửi gắm thông điệp gì?*  *+ Em có đồng ý với ý kiến: Mỗi cuốn sách như mở ra cho chúng ta chân trời mới?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Tình yêu sách của nhân vật tôi và sự giúp sức của cô Uyên**   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **Nội dung** | **Tình yêu sách của tôi** | **Sự giúp sức của cô Uyên** | | **Chi tiết** | - Hớn hở chạy tới xem thư viện.  - chiều nào cũng ngồi hành lang đọc ké sách của anh chị.  - giúp cô thủ thư mọi công việc.  - thấy sách mới phấn khích, đọc ngấu nghiến.  - luôn mong có thêm sách để đọc. | - cho làm thẻ dù chưa đủ tuổi.  - cho phép đi mua sách.  - cho mang sách về nhà đọc |   = > Nhân vật tôi: Niềm đam mê đọc sách bất tận, luôn tìm mọi cách để được đọc sách; khả năng tưởng tượng phong phú, sự say mê với sách của nhân vật “tôi”.  = > Cô Uyên: hiểu chuyện, tạo điều kiện góp phần nuôi dưỡng tình yêu sách cho nhân vật tôi.  **2. Thông điệp của văn bản**  - Sách mang đến cho chúng ta tri thức và bồi dưỡng tâm hồn.  - Cần nuôi dưỡng niềm đam mê đọc sách.  - Luôn tạo mọi điều kiện để các bạn nhỏ được làm quen và đọc sách mỗi ngày. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV yêu cầu HS: Viết sơ đồ tư duy thể hiện nội dung chính của văn bản trên.

- HS nhận nhiệm vụ

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV yêu cầu HS làm việc nhóm đôi theo kĩ thuật Think-Pair-Share, viết vào giấy nhớ những câu chuyện, cuốn sách mà em đã từng đọc, sau đó chia sẻ với bạn ngồi bên cạnh.

- GV giao về nhà: Hãy viết một bức thư gửi bạn thân kể về câu chuyện/cuốn sách mà em tâm đắc hoặc giúp em hiểu biết hơn về thiên nhiên và con người.

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS thảo luận nhóm đôi thực hiện nhiệm vụ.

- Hoàn thiện sản phẩm ở nhà để nộp vào tiết sau.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

*-* GV mời 1-2 nhóm trả lời, các nhóm khác bổ sung thêm.

- Nộp sản phẩm về nhà vào tiết học sau để GV đánh giá.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét câu trả lời, nhắc nhở HS làm bài cẩn thận, nộp bài đúng thời gian.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Thực hành tiếng Việt trang 53**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết được đặc điểm và chức năng của các thành phần biệt lập trong câu.

- Viết được đoạn văn hoặc bài văn có sử dụng các thành phần biệt lập trong câu.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung:**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Giữ gìn sự trong sáng của Tiếng Việt.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của HS:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV trình bày vấn đề.

**c. Sản phẩm:** câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- Tổ chức trò chơi **Vòng quay may mắn**.

- HS quan sát câu hỏi trắc nghiệm và lựa chọn đáp án đúng.

**Câu 1**: Trong Tiếng Việt, về cấu trúc ngữ pháp, câu có mấy thành phần chính. Đó là thành phần nào? (Hai thành phần chính. Chủ ngữ và vị ngữ)

**Câu 2**: Những thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc nêu trong câu, gọi là thành phần gì? (Thành phần biệt lập)

**Câu 3**: Những thành phần không tham gia vào việc diễn đạt nghĩa sự việc nêu trong câu, chúng ta có thể bỏ được không**?** (Được. Vì nội dung thông tin của câu không thay đổi.)

**Câu 4**: Bên dưới con thác (và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả), là một mớ những đường cong thuỷ tinh kếch xù từ đâu đó tít trên trần rủ xuống vục vào lòng sông (Rô-a Đan, Xưởng Sô cô la)

-Thành phần gạch chân trong câu văn có chức năng gì? (Dùng để bổ sung thông tin cho khung cảnh "bên dưới con thác”)

**Câu 5**: Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên.

- Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, cô Gió thật là tốt quá! Bà cứ tỉnh cả người.

Thành phần gạch chân trong 2 câu, trường hợp nào để tạo lập quan hệ giao tiếp? Trường hợp nào để duy trì quan hệ giao tiếp? (- Đào ơi: Dùng tạo lập quan hệ giao tiếp.

Ôi: Dùng để duy trì quan hệ giao tiếp)

**Câu 6**: Tàu Nau-ti-lơtx dường như đứng yên một chỗ, vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy.

-Thành phần gạch chân câu văn trên (dường như) có chức năng gì trong câu?

("dường như” biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì người nói trực tiếp cảm nhận)

**Câu 7**: Tại sao gọi là Thành phần biệt lập? (là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu)

**Câu 8**: Thành phần biệt lập gồm những loại nào? Thành phần phụ chú, Thành phần gọi - đáp, Thànhtình thái)

**Câu 9**: Tìm và gọi tên thành phần biệt lập trong câu sau: Bạn Hương (lớp 7A3) là người rất vui tính.

(-Thành phần biệt lập: lớp 7A3 -Thành phần phụ chú.)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS trả lời câu hỏi theo hướng dẫn của GV

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Câu trả lời đúng của HS.

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV chốt kiến thức và dẫn vào nội dung bài học.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu:**

- Nhận biết được chức năng và giá trị của biệt ngữ xã hội.

- Viết được đoạn văn hoặc bài văn có sử dụng biệt ngữ xã hội.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  *+ Trình bày đặc điểm của thành phần biệt lập trong câu.*  *+ Trình bày chức năng của thành phần biệt lập trong câu*  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  → Ghi lên bảng. | **I. Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng**  - Thành phần biệt lập là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu, không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu. Thành phần biệt lập gồm các loại sau:  a. Thành phần phụ chủ: được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm.  Ví dụ:  *Bên dưới con thúc (và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả), là một mở những đường ống thuỷ tinh kếch xù từ đâu đó tít trên trần rủ xuống vực vào lòng sông*  (Bô-a Đan, Xưởng Sô-cô-la).  Phần in đậm trong ví dụ trên là thành phần phụ chú, được dùng để bổ sung thông tin cho khung cánh “bên dưới con thảo”,  b. Thành phần gọi – đáp: được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp,  Ví dụ:  *Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:*  *– Đào ơi, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, có Gió thật là tốt quá! Bà các tỉnh cả người.*   (Xuân Quỳnh, Cô Gái mất rằn)  Trong ví dụ trên, “Đảo ơi" được dùng để hồi gọi, nhằm bắt đầu cuộc thoại.  c. Thành phần cảm thán, được dùng để diễn tả cảm xúc của người nói.  Ví dụ  *Ôi, cô Gió thật là tốt quá!*  (Xuân Quỳnh, Có Gió mất tên)  Trong câu trên, "ôi” biểu lộ cảm xúc (sự xúc động mạnh mẽ) của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  d. Thành phần tình thái: được dùng để diễn là thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  Ví dụ:  *Tàu Nam-It-lots dường như đứng yên một chỗ, vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy.*  (Giuyn Véc-nơ, Hai vạn dặm dưới biển)  Trong ví dụ trên, “dường như" biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì người nói trực tiếp cảm nhận. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV2:**  **Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ**  - GV đặt câu hỏi:  **Câu 1 (trang 53 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Xác định thành phần biệt lập trong các trường hợp sau và cho biết chức năng của chúng:  a. Sương chùng chình qua ngõ      Hình như thu đã về.                                  (Hữu Thỉnh, Sang thu)  b. Cả ba cùng chạy vào, cùng nói:  – Bác Tai ơi, bác có đi với chúng cháu đến nhà lão Miệng không? Chúng cháu đến nói cho lão biết, từ nay chúng cháu không làm cho lão ăn nữa. Chúng cháu cũng như bác, lâu nay vất vả nhiều rồi, nay phải nghỉ ngơi mới được.  (Truyện ngụ ngôn Việt Nam, Chân, Tay, Tai, Mắt, Miệng)  c. Trẻ con chúng tôi la ó, tẻ nhau, reo hò. Ôi, con suối; con suối khi nó cạn, chúng tôi ngẩn ngơ. Chúng tôi thỏa thuê tắm, khi ra về tiếng ào ào vọng mãi.  (Duy Khán, Tuổi thọ im lặng)  **Câu 2 (trang 54 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Cho biết thành phần phụ chủ trong mỗi trường hợp sau bổ sung thông tin gì:  a. Đêm ấy ông khách – đích thị Bọ Dừa, cụ giáo thông thái chả bao giờ nói sai – ngủ lại dưới vòm lá trúc thật.  (Trần Đức Tiến, Giọt sương đêm)  b. Và bởi vậy, truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng” vẫn còn sống mãi trong lòng người đọc – vượt ra khỏi giới hạn không gian và thời gian.  (Theo Minh Khuê, Sức hấp dẫn của truyện ngắn “Chiếc lá cuối cùng”  c. Vài ngày ngâm rửa như thế, mới bắt đầu một trong những quy trình then chốt –gọt thuỷ tiên.  (Theo Giang Nam, Cách gọt củ hoa thuỷ tiên)  d. Giữa dây buộc một miếng vải đỏ hay một vật bất kì làm dấu (gọi là tâm điểm) để xác định đội thắng.  (Trần Thị Ly, Kéo có)  **Câu 3 (trang 54 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Dựa vào thành phần gọi – đáp trong các trường hợp bên dưới, hãy cho biết tính chất mối quan hệ giữa người nói và người nghe:  a. - Thưa ông, độ này trời hạn, cạn khô cả.  (Truyện cười dân gian Việt Nam, Vắt cổ chảy ra nước)  b.  - Hay là chúng ta đem cho nó cái áo bông cũ, chị ạ.  - Ừ, phải đẩy. Để chị về lấy  (Thạch Lam, Gió lạnh đầu mùa)  **Câu 4 (trang 54 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  So sánh hai câu sau và cho biết sự khác nhau về nghĩa giữa chúng:  a. Chắc chắn trời sẽ mưa.  b. Có lẽ trời sẽ mưa.  Theo em, vì sao lại có sự khác biệt ấy?  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức  → Ghi lên bảng. | **II. Luyện tập**  **Câu 1 (trang 53 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  a. Thành phần tỉnh thái: hình như  = > Chức năng: thể hiện cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. Đây là tổ hợp biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì trực tiếp cảm thấy được.  b. Thành phần gọi – đáp: Bác Tai ơi  = > Chức năng; dùng để gọi – đáp, tạo lập mối quan hệ giao tiếp.  c. Thành phần cảm thán: Ôi  = > Chức năng: thể hiện cảm xúc của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu (biểu lộ sự xúc động mạnh mẽ trước điều bất ngờ).  **Câu 2 (trang 54 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  a.  – Thành phần phụ chú: đích thị Bọ Dừa  = > Chức năng: bổ sung thông tin cho “ông khách” (thông tin về tên của “ông khách” với lời khẳng định về độ chính xác của thông tin).  – Thành phần phụ chú: cụ giao thông thái chả bao giờ nói sai  = > Chức năng: bổ sung thông tin cho toàn câu (việc ông khách – Bọ Dừa ngủ lại dưới vòm lá trúc là suy đoán của cụ giáo thông thái và những suy đoán của cụ giáo chẳng bao giờ sai).  b. Thành phần phụ chủ: vượt ra khỏi giới hạn không gian và thời gian  = > Chức năng: bổ sung thông tin cho nội dung “sống mãi trong lòng người đọc”, làm rõ thêm thông tin về sức sống của truyện ngắn Chiếc lá cuối cùng.  c. Thành phần phụ chủ: gọt thuỷ tiên  = > Chức năng: bổ sung thông tin về tên của “một trong những quy trình then chốt” khi gọt tỉa cũ thuỷ tiên là “gọt thuỷ tiên”.  d. Thành phần phụ chú: gọi là tâm điểm  = > Chức năng bổ sung thông tin về tên gọi của “một miếng vải đỏ hay một vật bất kì làm dấu”.  **Câu 3 (trang 54 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  a. Thành phần gọi – đáp: Thưa ông; thể hiện mối quan hệ giữa người dưới (người đầy tớ) với người trên (người chủ nhà).  b. Thành phần gọi – đáp:  + Chị ạ: thể hiện mối quan hệ giữa người dưới (em) với người trên (chị).  + Ừ: thể hiện hiện mối quan hệ giữa người trên (chị) với người dưới (em).  **Câu 4 (trang 54 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  - Sự khác nhau về ý nghĩa giữa hai câu (a) và (b):  + Chắc chắn: khẳng định dứt khoát là như thế, thể hiện mức độ tin cậy cao về sự việc được đề cập đến trong câu.  + Có lẽ: biểu thị ý phỏng đoán hoặc khẳng định một cách dè dặt về điều nghĩ rằng có thể là như thế, thể hiện mức độ tin cậy thấp về sự việc được đề cập đến trong câu. |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

*- GV yêu cầu HS:*

Viết đoạn văn khoảng năm câu thể hiện những cảm xúc của em khi được chiêm ngưỡng một cảnh đẹp, trong đó có ít nhất một câu chứa thành phần biệt lập. Xác định chức năng của (những) thành phần biệt lập này.

- HS nhận nhiệm vụ.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Tham khảo:

(1) Chạy xe ô tô qua Đà Lạt, tôi ngơ ngác đến say sưa trước những đồi thông bạt ngàn. (2) Cây thông mọc thẳng như tre ngà của làng tôi, tán lá xanh vun vút. (3) Chúng mọc thành hàng, thành lối, tạo nên cả khu rừng xanh ngút mắt, với mùi hương đặc trưng và âm thanh xào xạc riêng biệt. (4) Khi xe đi qua con đường giữa rừng, tôi hạ kính xuống để tận hưởng mùi gỗ thông thơm khó tả. (5) **Chắc chắn** tôi sẽ trở lại nơi đây một lần nữa để thỏa sức tận hưởng vẻ đẹp của rừng thông Đà Lạt.

= > Chắc chắn: thể hiện sự khẳng định dứt khoát là nhất định sẽ tới đây.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm, v.v…)*

**Tốt-Tô-Chan (totto – chan) bên cửa sổ:**

**Khi trẻ con lớn lên trong tình thương**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- Nhận biết và phân tích được đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim đã xem; chỉ ra được mối quan hệ giữa đặc điểm văn bản với mục đích của nó.

- Phân tích được thông tin cơ bản, vai trò của các chi tiết trong việc thể hiện thông tin cơ bản của văn bản

- Liên hệ được thông tin trong văn bản với những vấn đề của xã hội đương đại; đánh giá được hiệu quả biểu đạt của một kiểu phương tiện phi ngôn ngữ trong một VB cụ thể.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của hài kịch: xung đột, hành động, nhân vật, lời thoại, thủ pháp trào phúng…

- Nhận biết và phân tích được chủ đề, thông điệp văn bản, một số căn cứ để xác định chủ đề.

**3. Phẩm chất:**

- Biết vượt qua mọi khó khăn, thử thách trong cuộc sống. Cách đối nhân xử thế, yêu thương con người, đồng cảm, khuyến khích mọi nổ lực trong cuộc sống hằng ngày.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của giáo viên:**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Tranh ảnh về nhà văn, hình ảnh;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà;

**2. Chuẩn bị của học sinh:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:**Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** GV đặt cho HS những câu hỏi gợi mở vấn đề.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đặt câu hỏi: *Các em đã từng học hay được đọc những văn bản nào viết về đề tài trẻ em chưa? Hãy kể tên?*

- HS nhận nhiệm vụ.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới:Bài học *Tốt-Tô-Chan (totto – chan) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương* sẽ giúp chúng ta tìm hiểu kĩ hơn về chủ đề này.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Đọc văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Tìm hiểu khái quát văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **I. HD HS Trải nghiệm cùng văn bản**  **1. GV cho HS đọc trực tiếp văn bản**  Yêu cầu: đọc to, chú ý đến vần, các vế khi đọc tục ngữ.  **2. Tìm hiểu chú thích:**  GV giải thích thêm một số từ khó  **3.** **Tìm hiểu phương thức biểu đạt được sử dụng trong văn bản.**  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Trải nghiệm cùng văn bản:**   1. **Đọc** 2. **Chú thích**   **3. Phương thức biểu đạt:** Thuyết minh kết hợp tự sự. |

**Hoạt động 2: Khám phá văn bản**

**a. Mục tiêu:**

- Xác định được mục đích viết của văn bản

- Tìm được thông tin cơ bản và cách chi tiết góp phần thể hiện thông tin cơ bản.

- Xác định được cấu trúc của văn bản.

- Chỉ ra hiệu quả của việc kết hợp sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ (nếu có) với phương tiện ngôn ngữ trong văn bản.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\*NV1:**  **II. HD Tìm hiểu chi tiết**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV yêu cầu HS làm việc cá nhân, xác định đề tài của VB.  - GV phát PHT số 1 để học sinh tìm hiểu văn bản; Hs làm việc nhóm 4-6 em vài giấy Ao.  ***Phiếu học tập số 1***   |  |  | | --- | --- | | **Các đặc điểm** | **Nội dung** | | Sa pô |  | | Cấu trúc của văn bản |  | |  | |  | | Yếu tố phi ngôn ngữ |  | | => Nhận xét: | |   - HS nhận nhiệm vụ  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận theo tổ, GV gợi ý để trả lời câu hỏi vào phiếu HT  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời đại diện tổ trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá hoạt động các nhóm.  - GV chuyển dẫn sang mục tiếp theo  - HS lắng nghe. | **II. Tìm hiểu chi tiết**  **1. Những đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách:**   |  |  | | --- | --- | | **Các đặc điểm** | **Nội dung** | | Sa pô | Nêu sự phổ biến của tác phẩm qua số lượng phát hành và sự yêu thích của người đọc. | | Cấu trúc của văn bản | Phần 1: đoạn 1, 2: Giới thiệu tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm. | | Phần 2: đoạn 3->đoạn 8: Tóm tắt nội dung cuốn sách, nêu ấn tượng của người viết về cuốn sách. | | Phần 3: hai đoạn cuối: Sự phổ biến của cuốn sách trên toàn thế giới và ý kiến của người viết về giá trị của cuốn sách. | | Yếu tố phi ngôn ngữ | Hình ảnh cuốn sách.  => Truyền đạt thông điệp của tác phẩm. | | => Nhận xét: đây chính là văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách một sách sinh động, hiệu quả, thu hút người đọc. | | |
| **\* NV2:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV cho học sinh trả lời câu hỏi:  Em hãy quan sát đoạn văn sau:  *Từ đấy, hành trình đến trường của Tốt-tô-chan trở thành những ngày tháng thú vị... Quả là một ngôi trường đáng mơ ước. Thầy Kô-ba-gia-sơ-ki luôn nói với các giáo viên: “Không được gò các em vào kế hoạch của cô giáo. Phải cho các em vui chơi thoải mái trong thiên nhiên.* ***Ước mơ của các em còn lớn hơn nhiều kế hoạch của cô giáo”.***  Cho biết câu in đậm trên được sử dụng phương pháp diễn dịch, quy nạp, song song hay phối hợp?  - HS nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời theo cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời các học sinh lần lượt trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm câu trả lời và rút ra kết luận | **2. Cách triển khai thông tin của các đoạn văn**  **-** Phương pháp được sử dụng trong câu cuối đoạn là phối hợp, kết hợp làm rõ cho câu chủ đề ngay đầu đoạn “Từ đấy, hành trình đến trường của Tốt-tô-chan trở thành những ngày tháng thú vị…”. |
| **\* NV3:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV giao yêu cầu: HS hoàn thành PHT số 2.  - HS hoạt động cặp đôi.  ***Phiếu học tập số 2***   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Ý nghĩa** | | Nhan đề |  | | Mục đích của văn bản |  |   **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời theo cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời các học sinh lần lượt trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm câu trả lời và rút ra kết luận | **3. Ý nghĩa của nhan đề và mục đích của văn bản.**   |  |  | | --- | --- | | **Nội dung** | **Ý nghĩa** | | Nhan đề | Tạo ra sự tò mò, hứng thú cho người đọc.  Thể hiện phần nào ý nghĩa của văn bản. | | Mục đích của văn bản | Tác giả viết VB này nhằm mục đích giới thiệu cuốn sách và lan toả ý nghĩa của phương pháp giáo dục trẻ em rất tiến bộ của thầy hiệu trưởng trường Tô-mô. | |
| **\* NV4:**  **Bước 1: GV chuyển giao nhiệm vụ học tập**  - GV đặt câu hỏi tổng kết: *Em rút ra các đặc điểm cơ bản của VB thông tin?*  **Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời theo cá nhân.  **Bước 3: Báo cáo kết quả**  - GV mời các học sinh lần lượt trình bày kết quả trước lớp, yêu cầu cả lớp lắng nghe, nhận xét, bổ sung.  **Bước 4: Nhận xét, đánh giá**  - GV nhận xét, đánh giá sản phẩm câu trả lời và rút ra kết luận | **III. Tổng kết**  **1. Nội dung**  - Giới thiệu câu chuyện về cô bé Tốt-tô-chan và cách giáo dục ở ngôi trường Tô-mô.  - Ý nghĩa nhân văn trong cách giáo dục của thầy hiệu trưởng và ngôi trường này: giáo dục dựa trên tình yêu thương và tôn trọng trẻ.  **2. Nghệ thuật**  - Mang các đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách.  - Kết hợp các yếu tố ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.  - Két hợp giữa phương thức thuyết minh và tự sự. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ:

Câu 1: Văn bản Tốt- to- chan *(TOTTO-CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương cùng thể loại với văn bản nào sau đây?*

a. Chuyến du hành về tuổi thơ

b. Con là…

c. Thánh Gióng

d. Chiếc lá cuối cùng

Câu 2: Văn bản Tốt-tô-chan *(TOTTO-CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương là của tác giả nào sau đây?*

a. Trần Mạnh Cường

b. Thạch Lam

c. Lê Hồng Lảm

d. Phạm Ngọ

Câu 3: Phương thức biểu đạt chính của văn bản trên là gì?

a. Thuyết minh

b. Thuyết minh kết hợp tự sự

c. Tự sự

d. Nghị luận

Câu 4: Mục đích của văn bản Tốt-tô-chan *(TOTTO-CHAN) bên cửa sổ: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương* là gì?

a. Giới thiệu cuốn sách.

b. Lan tỏa phương pháp giáo dục trẻ

c. Muốn ca ngợi người thầy

d. Cả hai đáp án a và b.

- HS nhận nhiệm vụ.

*- GV nhận xét, đánh giá, chuẩn kiến thức.*

Tham khảo đáp án:

Câu 1: a

Câu 2: d

Câu 3: b

Câu 4: d

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS

**d. Tổ chức thực hiện:**

- GV đưa yêu cầu: *Viết 1 đoạn văn nêu cảm nghĩ của em về hình ảnh người thầy trong câu chuyện trên?*

- HS nhận nhiệm vụ.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS nhận diện và viết được bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích đảm bảo các bước: chuẩn bị trước khi viết (xác định đề tài, mục đích, thu thập tư liệu); tìm ý và lập dàn ý; viết bài; chỉnh sửa bài viết, rút kinh nghiệm.

- Xác định được các yêu cầu đối với bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích.

- HS viết được bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Năng lực thu thập thông tin liên quan đến đề bài;

- Năng lực trình bày suy nghĩ, cảm nhận của cá nhân;

- Năng lực hợp tác khi trao đổi, thảo luận;

- Năng lực viết, tạo lập văn bản.

**3. Phẩm chất:**

- Yêu sách và trân trọng sách.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS xem clip và trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- Gv chiếu hình ảnh:



Câu hỏi: Hãy cho biết trong hình ảnh trên các bạn HS đang làm gì?

Để giới thiệu được một cuốn sách, em cần chuẩn bị những bước nào?

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS theo dõi hình ảnh và trả lời câu hỏi.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- HS theo dõi hình ảnh và trả lời các câu hỏi

\* Sản phẩm dự kiến:

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV đánh giá câu trả lời của HS, dẫn dắt vào bài mới.

- Từ chia sẻ của HS, GV dẫn dắt vào bài học mới*:*Hôm nay chúng ta sẽ cùng nhau học bài *Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích.*

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Tìm hiểu tri thức về kiểu bài**

**a. Mục tiêu:** Nhấn mạnh tác dụng của việc luyện tập kiểu bài

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV 1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV yêu cầu HS:  *+ Theo em, giới thiệu một cuốn sáchyêu thích nhằm mục đích gì?*  + *Xác định yêu cầu đối với kiểu văn bản giới thiệu một cuốn sáchyêu thích nhằm mục đích gì?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học;  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Tìm hiểu chung**  **\* Khái niệm**  - Giới thiệu một cuốn sách thuộc kiểu văn bản thông tin, được viết nhằm mục đích chia sẻ những cảm nhận, đánh giá của người viết về cuốn sách, khuyến khích mọi người đọc sách.  **\* Yêu cầu đối với kiểu văn bản**  • Giới thiệu thông tin chính về cuốn sách.  • Tóm tắt nội dung cuốn sách.  • Nêu nhận xét của người viết về cuốn sách, khuyến khích mọi người đọc sách.  • Có thể kết hợp sử dụng phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ.  • Trình bày thông tin mạch lạc.  Cấu trúc bài viết gồm ba phần:  + Phần 1: nêu một số thông tin về tên sách, tên tác giả; nêu cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách để thu hút người đọc.  + Phần 2: tóm tắt ngắn gọn nội dung và trình bày nhận xét của người viết về giá trị của cuốn sách. Trích dẫn một vài chi tiết từ cuốn sách để làm rõ ý kiến.  + Phần 3: khẳng định giá trị của cuốn sách, khuyến khích/ đề nghị mọi người nên đọc cuốn sách đó (gián tiếp hoặc trực tiếp) |
| **\* NV 2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Yêu cầu HS đọc văn bản mẫu trong sgk, dùng bút chì gạch chân vào các dòng trong văn bản theo yêu cầu sau:  *+ Câu văn nào thể hiện ấn tượng của người viết với cuốn sách được giới thiệu?*  *+ Câu văn nào nêu nhận xét của người viết về giá trị tác phẩm? Theo người viết, giá trị lớn nhất của cuốn sách là gì?*  *+ Từ văn bản mẫu, em học được gì về cách giới thiệu một cuốn sách?*  - HS thực hiện nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học;  - HS trình bày sản phẩm.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi HS nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **\* Hướng dẫn phân tích kiểu văn bản:**  **1. Văn bản mẫu: Câu chuyện về lòng yêu thương**  **2. Bố cục văn bản:**   |  |  | | --- | --- | | **Phần1** | Nêu được ấn tượng của người viết về cuốn sách “Chuyện con mèo dạy hải âu bay” ; Giới thiệu được tên cuốn sách và tên tác giả. | | **Phần2** | Nêu nội dung chính của cuốn sách, nhấn mạnh được các giá trị của cuốn sách. Nêu được cảm nhận của người viết về cuốn sách. | | **Phần3** | Khẳng định được giá trị cuốn sách và khuyến khích mọi người nên đọc sách. | |

**Hoạt động 2: Hướng dẫn quy trình viết**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được đề tài sẽ viết.

- HS xác định được bố cục và những chi tiết trong bài viết

- HS viết được bài văn

- HS đánh giá bài làm của mình

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\*NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  HS đọc kĩ yêu cầu đề bài, thảo luận cặp đôi và trả lời các câu hỏi sau:  *+ Xác định yêu cầu của đề bài và kiểu bài:*  *+ Người đọc, người nghe là ai?*  *+ Họ mong muốn điều nghe được điều gì về cuốn sách mà em giới thiệu?*  *+ Cuốn sách em giới thiệu phù hợp với đối tượng nào?*  - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **II. Hướng dẫn quy trình viết**  **Đề bài:** Trường em tổ chức cuộc thi giới thiệu sách với chủ đề “Sách mở ra trước mắt tôi những chân trời mới”. Hãy viết bài giới thiệu về một cuốn sách mà em yêu thích để tham gia cuộc thi này.  **Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết**  a. Xác định đề bài:  - Đề bài, kiểu bài  - Người đọc, người nghe.  - Nội dung cuốn sách  b. Thu thập tư liệu:  Tìm thông tin về tác giả và cuốn sách trên các trang web của nhà xuất bản, báo và tạp chí |
| **\*NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - GV giao phiếu HT cho HS hướng dẫn HS thực hiện ở nhà:   |  |  | | --- | --- | | Tên sách: |  | | Tên tác giả: |  | | Tên nhà xuất bản: |  | | Số lượng bản in, số lần tái bản (nếu có) |  | | Tóm tắt nội dung chủ đề/ nội dung/ thông điệp của cuốn sách: |  | | Ấn tượng hoặc cảm xúc sâu sắc về cuốn sách: |  |   - HS tiếp nhận nhiệm vụ.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS thảo luận và trả lời từng câu hỏi  - Dự kiến sản phẩm:  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý**  a. Tìm ý  b. Lập dàn ý:  **Phần 1**  Tên sách, tên tác giả.  Cảm nhận hoặc ân tượng nổi bật vé cuốn sách,  => Có thể hoán đổi vị trí hai ý  **Phấn 2**  Tóm tắt nội dung sách.  Nhận xét về giá trị (nội dung, nghệ thuật) của cuốn sách.  **Phần 3**  Khẳng định giá trị của cuốn sách.  Khuyến khích mọi người nên đọc sách. |
| **\* NV3:**  **B1. GV chuyển giao nhiệm vụ:**  HS thực hiện ở nhà dựa trên phiếu HT sau:   |  |  | | --- | --- | | **PHIẾU HT SỐ 4** | | | **Phần 1** | Giới thiệu tên sách, tên tác giả.  Cảm nhận hoặc ấn tượng của em về cuốn sách. | | **Phần 2** | Tóm tắt ngắn gọn nội dung của cuốn sách.  Nêu nhận xét, đánh giá về giá trị của cuốn sách (nội dung, hình thức nghệ thuật). | | **Phần 3** | Khẳng định giá trị của cuốn sách.  Khích lệ độc giả đọc cuốn sách. | | Lưu ý | Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (tranh vẽ hoặc hình ảnh bìa sách). | | Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu. |   - HS nhận nhiệm vụ  **B2. Học sinh thực hiện nhiệm vụ:**  - Bám vào yêu cầu của dàn bài để viết hoàn chỉnh bài văn  - Thống nhất về ngôi kể  **B3. Báo cáo sản phẩm:**  GV gọi HS 1-3 em đọc  **HS khác lắng nghe và nhận xét cho bạn**  **B4: Kết luận và nhận định của GV**  - GV kết luận và giao nhiệm vụ  - HS về nhà hoàn thiện bải văn hoàn chỉnh theo những góp ý | ***Bước 3: Viết bài***  Triển khai bài viết dựa trên dàn ý. Khi viết, cần chú ý: cung cấp các thông tin chính xác về cuốn sách; thể hiện cảm nhận, đánh giá về cuốn sách; thể hiện sự khích lệ của em đối với người đọc về việc nên tìm đọc cuốn sách. |
| **\* NV4:**  **B1: GV giao nhiệm vụ:**  GV chiếu bảng kiểm  - HS trao đổi bài cho nhau  - Dùng bảng kiểm để góp ý  **B2: HS thực hiện nhiệm vụ:**  HS thực hiện theo yêu cầu cuả GV  **B3: Báo cáo sản phẩm:**  - GV yêu cầu HS nhận xét bài củabạn  - HS nhận xét và đưa ra hướng viết của mình nếu như làm Bài của bạn.  **B4: Kết luận, nhận định của GV:**  GV chốt lại những ưu điểm và nhược điểm của bài viết. | ***Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm***  Sử dụng bảng kiểm dưới đây để tự kiểm tra và điều chỉnh bài viết:  ***Bảng kiểm kĩ năng viết bài giới thiệu một cuốn sách***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | **Phần 1** | Giới thiệu tên sách, tên tác giả. |  |  | | Cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách. |  |  | | **Phần 2** | Tóm tắt ngắn gọn nội dung của cuốn sách. |  |  | | Nêu nhận xét, đánh giá về giá trị của cuốn sách (nội dung, hình thức nghệ thuật). |  |  | | **Phần 3** | Khẳng định giá trị của cuốn sách. |  |  | | Khích lệ độc giả đọc cuốn sách. |  |  | | **Hình thức** | Kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (tranh vẽ hoặc hình ảnh bìa sách). |  |  | | Diễn đạt mạch lạc, không mắc lỗi chính tả, dùng từ, viết câu |  |  |   • Sau khi viết xong, đọc lại bài viết từ vai trò của người đọc và trả lời hai câu hỏi:  1. Bài viết có thôi thúc em tìm đọc cuốn sách này hay không?  2. Còn thông tin gì trong cuốn sách mà em chưa tìm thấy trong bài viết?  • Ghi lại ba bài học kinh nghiệm mà em rút ra được về cách viết bài thuyết minh giới thiệu sách.  • Thể hiện các bài học đó trên một tấm thẻ và gửi đến các bạn trong lớp. |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV)**  GV yêu cầu HS: *Viết bài văn giới thiệu với các bạn cuốn sách GK ngữ văn 8 tập I (Chân trời sáng tạo).*  **B2: Thực hiện nhiệm vụ**  - HS trả lời  **B3: Báo cáo thảo luận**  - HS trả lời.  **B4: Kết luận, nhận định (GV)**  GV chốt lại kiến thức | - HS thực hiện |

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**-** GV đặt câu hỏi:*Viết bài văn giới thiệu với các bạn cuốn sách ngoài sách giáo khoa Ngữ Văn 8 Chân trời sáng tạo.*

- HS nhận nhiệm vụ.

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC***(Đính kèm các phiếu học tập/bảng kiểm, v.v…)*

**Trình bày, giới thiệu về một cuốn sách**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Mức độ/ yêu cầu cần đạt:**

- HS trình bày giới thiệu được một cuốn sách.

**2. Năng lực**

**a. Năng lực chung**

- Năng lực giải quyết vấn đề, năng lực tự quản bản thân, năng lực giao tiếp, năng lực hợp tác...

**b. Năng lực riêng biệt:**

- Trình bày được ý kiến về một vấn đề xã hội, nêu rõ ý kiến và các luận điểm sử dụng lý lẽ và bằng chứng thuyết phục

**3. Phẩm chất:**

- Tự tin thể hiện bản thân

- Biết lắng nghe

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

**1. Chuẩn bị của GV**

- Giáo án;

- Phiếu bài tập, trả lời câu hỏi;

- Bảng phân công nhiệm vụ cho học sinh hoạt động trên lớp;

- Bảng giao nhiệm vụ học tập cho học sinh ở nhà.

**2. Chuẩn bị của HS:**SGK, SBT Ngữ văn 8, soạn bài theo hệ thống câu hỏi hướng dẫn học bài, vở ghi.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a. Mục tiêu:** Tạo hứng thú cho HS, thu hút HS sẵn sàng thực hiện nhiệm vụ học tập của mình. HS khắc sâu kiến thức nội dung bài học.

**b. Nội dung:** HS huy động tri thức đã có để trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm:** Nhận thức và thái độ học tập của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ học tập

GV tổ chức trò chơi “Ai nhanh nhận quà”:

Em hãy quan sát video sau và nhanh tay ghi ra giấy nháp:

1. Vấn đề nói đến trong video

2. Ghi ra các lợi ích của việc đọc sách.

Link: <https://www.youtube.com/watch?v=n6QJleJ1Yf4>

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ:

HS xem video suy nghĩ cá nhân để trả lời câu hỏi

Bước 3: Báo cáo, thảo luận

- HS trình bày

- HS khác nhận xét bổ sung

Bước 4: Kết luận, nhận định.

GV nhận xét câu trả lời của học sinh => dẫn dắt vào nội dung tiết học

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**Hoạt động 1: Chuẩn bị nói và nghe**

**a. Mục tiêu:** Xác định được các thao tác cần thực hiện khi nghe

**b. Nội dung:** Hs sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV - HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **\* NV1:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  GV yêu cầu HS hoàn thành PHT   |  |  | | --- | --- | | **Yếu tố** | **Nội dung** | | Đề tài |  | | Mục đích nói |  | | Người nghe |  | | Không gian và Thời gian |  |   - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **I. Chuẩn bị nói và nghe**  **Đề bài:** Thuyết trình về cuốn sách mà bản thân yêu thích với các bạn để lan toả tình yêu sách.  **Bước 1: Xác định đề tài, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói**  - Xác định được đề tài cần trình bày.  - Xác định mục đích nói và người nghe  - Khi nói phải bám sát mục đích (nội dung) nói và đối tượng nghe để bài nói không đi chệch hướng.  - Khi nói cần lựa chọn không gian và xác định thời gian nói.  - Tìm hình ảnh, video, sơ đồ cho bài nói thuyết phục( có thể) |
| **\* NV2:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Dự kiến những phương tiện phi ngôn ngữ sẽ sử dụng để tăng sức thuyết phục cho bài nói  - Lập dàn ý dựa vào sơ đồ sau    - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **Bước 2: Tìm ý, lập dàn ý:**  a. Tìm ý:  - Tên cuốn sách, thể loại, tên tác giả, tên nhà xuất bản, năm xuất bản, các giải thưởng đạt được (nếu có) ...  - Một số đặc điểm về nội dung, hình thức nghệ thuật, chủ đề và thông điệp của cuốn sách.  - Một vài chi tiết, hình ảnh, việc quan trọng, thú vị trong cuốn sách để làm bằng chứng minh hoạ cho bài nói.  - Nhận xét hoặc ấn tượng / cảm xúc về cuốn sách.  - Cách thức thể hiện bài giới thiệu sách?  -Ý tưởng về việc sử dụng phương tiện trực quan hỗ trợ cho bài nói?  b. Lập dàn ý:  **\* Phần 1**  - Tên sách, tên tác giả.  - Cảm nhận hoặc ấn tượng nổi bật về cuốn sách,  => Có thể hoán đổi vị trí hai ý trên.  **\* Phần 2**  - Tóm tắt nội dung sách.  - Nhận xét về giá trị (nội dung, nghệ thuật) của cuốn sách.  **\* Phần 3**  - Khẳng định giá trị của cuốn sách.  - Khuyến khích mọi người nên đọc sách.  \* Lưu ý:  - Chuẩn bị thêm các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ  - Dự kiến các câu hỏi, phản hồi người nghe - chuẩn bị câu trả lời.  - Tóm tắt hệ thống ý dưới dạng sơ đồ. |
| **\* NV3:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gọi một số HS trình bày bài nói trước lớp.  GV khuyến khích HS sử dụng phương tiện phi ngôn ngữ để bài nói tăng sức thuyết phục  - HS khác lắng nghe, quan sát, theo dõi và điến vào phiếu đánh giá bài nói cho bạn  - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **Bước 3. Luyện tập và trình bày**  ***a. Luyện tập***  - HS nói một mình trước gương.  - HS nói tập nói trước nhóm/tổ.  (HS thực hiện trước tiết học)  ***b. Trình bày***  - Yêu cầu nói:  + Nói đúng mục đích (trình bày, giới thiệu về một cuốn sách).  + Nội dung nói có mở đầu, có kết thúc hợp lí.  + Nói to, rõ ràng, truyền cảm.  + Tương tác với người nghe qua điệu bộ, cử chỉ, nét mặt, ánh mắt… tự tin.  + Sử dụng phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ phù hợp bài nói. |
| **\* NV4:**  **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gọi một số HS trao đổi thảo luận về bài nói của bạn  + 3 ưu điểm về bài nói của bạn  + 2 hạn chế  + 1 đề xuất thay đổi, điều chỉnh bài nói  - GV hướng dẫn HS dùng bảng kiểm để tự đánh giá bài nói của mình hoặc đánh giá bài nói của bạn.   |  |  |  | | --- | --- | --- | | **TT** | **Dự kiến ý kiến phản biện của người nghe** | **Phản hồi**  **của tôi** | | 1 |  |  | | 2 |  |  | | 3 |  |  |   - HS thực hiện nhiệm vụ  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS nghe và đặt câu hỏi liên quan đến bài học.  - Các nhóm luyện nói  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **Bước 4: Trao đổi, đánh giá**  ***Bảng kiểm kĩ năng trình bày, giới thiệu một cuốn sách***   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Tiêu chí** | | **Đạt** | **Chưa đạt** | | Mở đầu | Chào người nghe và tự giới thiệu ngắn gọn về bản thân. |  |  | | Giới thiệu cuốn sách: tên tác phẩm, thể loại, tên tác giả tên nhà xuất bản. |  |  | | Nêu cảm nhận/ ấn tượng nổi bật về cuốn sách. |  |  | | Nội dung chính | Tóm tắt ngắn gọn nội dung chủ đề, thông điệp của cuốn sách. |  |  | | Trình bày nhận xét, đánh giá về giá trị của cuốn sách (nội dung hình thức nghệ thuật). |  |  | | Kết thúc | Tóm tắt nội dung trình bày. |  |  | | Khích lệ người nghe tìm và đọc sách. |  |  | | Cám ơn và chào kết thúc. |  |  | | Kĩ năng trình tương tác với người nghe | Tương tác với người nghe trong quá trình nổi. |  |  | | Diễn đạt rõ ràng, rành mạch, đáp ứng yêu cầu bài nói. |  |  | | Kết hợp sử dụng hiệu quả các phương tiện phi - ngôn ngữ để làm rõ nội dung trình bày. |  |  | | Phản hồi thỏa đáng những câu hỏi, ý kiến của người nghe. |  |  | |

**Hoạt động 2: Thực hành nói và nghe**

**a. Mục tiêu:**

- HS xác định được mục đích nói và người nghe;

- Xác định nội dung- giá trị của cuốn sách

- Chuẩn bị nội dung nói và luyện nói.

- Luyện kĩ năng nói cho HS

- Giúp HS nói có đúng vấn đề và biết một số kĩ năng nói trước đám đông.

- Biết nhận xét, đánh giá về HĐ nói của nhau dựa trên phiếu đánh giá tiêu chí.

**b. Nội dung:** HS sử dụng SGK, chắt lọc kiến thức để tiến hành trả lời câu hỏi.

**c. Sản phẩm học tập:**HS tiếp thu kiến thức và câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIÊN SẢN PHẨM** |
| **Bước 1: chuyển giao nhiệm vụ**  - Gv tổ chức cho hs làm việc nhóm, yêu cầu hs trình bày bài thuyết trình của mình trong nhóm.  - Sau đó gọi 1,2 học sinh trình bày bài nói đã chuẩn bị trước lớp.  **Bước 2: HS trao đổi thảo luận, thực hiện nhiệm vụ**  - HS lắng nghe và tóm tắt nội dung.  **Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận**  - HS trình bày sản phẩm thảo luận;  - GV gọi hs nhận xét, bổ sung câu trả lời của bạn.  **Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ**  - GV nhận xét, bổ sung, chốt lại kiến thức → Ghi lên bảng. | **II.** **Thực hành nói và nghe**  Phần thực hành: Thuyết trình về cuốn sách mà bản thân yêu thích |

**C. HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a. Mục tiêu:** Củng cố lại kiến thức đã học.

**b. Nội dung:** Sử dụng SGK, kiến thức đã học để hoàn thành bài tập.

**c. Sản phẩm học tập:** Kết quả của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

GV yêu cầu:

- HS tìm hiểu, nêu ý kiến của mình về nội dung một câu chuyện trong cuốn Hạt giống tâm hồn.

- HS trình bày ý kiến của mình và ghi lại bằng 1 video để gửi giáo viên (thời hạn: 1 tuần)

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

HS tiếp nhận nhiệm vụ, tìm hiểu, làm bài (ở nhà)

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

HS quay video bài nói gửi cho giáo viên

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

GV nhận xét:

Ý thức làm bài

Thời gian nộp bài

\* Dặn dò: Về học kĩ nội dung của bài học, luyện nói nhiều lần và đọc, làm trước 6 câu hỏi phần Ôn tập SGK/ 65 để chuẩn bị cho tiết sau

**D. HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a. Mục tiêu:** Vận dụng kiến thức đã học để giải bài tập, củng cố kiến thức.

**b. Nội dung:**Sử dụng kiến thức đã học để hỏi và trả lời, trao đổi.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời của HS.

**d. Tổ chức thực hiện:**

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp**  **đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**

**Ôn tập**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Về kiến thức:**

**-** Nhận diện và phân tích được một số nội dung chính qua các văn bản truyện đã học.

- Nhận diện và phân tích được đặc điểm và chức năng của thành phần biệt lập trong câu.

- Xác định được đặc điểm của kiểu bài giới thiệu một cuốn sách yêu thích.

- Yêu cầu khi trình bày và giới thiệu được một cuốn sách yêu thích.

**2. Về năng lực:**

- Trình bày được phần chuẩn bị cho các nội dung ôn tập đã thực hiện ở nhà.

- Vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học trong bài học để thực hiện các nhiệm vụ ôn tập.

**3. Về phẩm chất:**

- Ý thức tự giác, tích cực trong học tập.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU**

- SGK, SGV.

- Một số video, tranh ảnh liên quan đến nội dung các bài học.

- Máy chiếu, máy tính

- Giấy A0 hoặc bảng phụ để HS làm việc nhóm.

- Phiếu học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**A. HOẠT ĐỘNG KHỞI ĐỘNG**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Kết nối kiến thức từ cuộc sống vào nội dung bài học.

- Khái quát, tổng hợp tri thức Ngữ văn.

**b) Nội dung**:

- HS trả lời câu hỏi

**c) Sản phẩm:** HS nêu/trình bày được

**d) Tổ chức thực hiện:**

Bước 1: Chuyển giao nhiệm vụ

- GV tổ chức trò chơi *"*VÒNG QUAY MAY MẮN":

Bước 2: Thực hiện nhiệm vụ.

- HS lựa chọn câu hỏi và trả lời.

Bước 3: Báo cáo kết quả hoạt động và thảo luận

- Câu trả lời đúng của HS

\* Sản phẩm dự kiến:

- GV yêu cầu HS trả lời câu hỏi.

**Câu 1**: Chủ đề bài 8 có tên là gì? (Cánh cửa mở ra thế giới)

**Câu 2**: Thể loại của chủ đề 8? (*Văn bản thông tin*)

**Câu 3**: *Kể tên các văn bản cùng thể loại chủ đề 8?* (Chuyến du hành về tuổi thơ, Mẹ vắng nhà, bộ phim..., Tình yêu sách)

**Câu 4:** Văn bản "Mẹ vắng nhà –bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh, có bao nhiêu đoạn, bố cục chia mấy phần*?* (7 đoạn, bố cục ba phần)

**Câu 5**: Các văn bản “Chuyến du hành về tuổi thơ, Mẹ vắng nhà –bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh, Tình yêu sách” phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ có gì giống nhau? *(Đều dùng hình ảnh minh hoạ*)

**Câu 6**: Cấu trúc văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim thường có mấy phần? (Ba phần)

**Câu 7**: Tình yêu sách của nhân vật “tôi” được thể hiện qua những việc làm nào? (*Đọc ké sách của các anh lớn, giúp việc cô thủ thư để được đọc sách, mượn sách về nhà đọc suốt đêm.)*

**Câu 8**: Kể tên các thành phần biệt lập? (*Thành phần tình thái, phụ chú, gọi-đáp.)*

**Câu 9**: Quy trình viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích? (*Bước 1: Chuẩn bị trước khi viết Bước 2: Tim ý và lập dàn ý Bước 3: Viết bài Bước 4: Xem lại và chỉnh sửa, rút kinh nghiệm*)

Bước 4: Đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

- GV nhận xét, đánh giá, bổ sung, chốt lại kiến thức.

**B. HOẠT ĐỘNG HÌNH THÀNH KIẾN THỨC**

**a. Mục tiêu**

- Củng cố, tổng hợp lại những kiến thức đã học.

- Khắc sâu chủ đề của bài học

**-** Trình bày được một số nội dung chính qua các VB truyện đã học.

- Xác định được biệt ngữ xã hội và chức năng, giá trị của biệt ngữ xã hội.

- Trình bày được những đặc điểm của kiểu bài phân tích một tác phẩm văn học.

- Trình bày được yêu cầu khi nghe và tóm tắt nội dung thuyết trình của người khác.

**b. Nội dung**

- Hs làm bài tập 1,2,3 theo bảng so sánh và câu hỏi trong SGK.

**c. Sản phẩm học tập:** Câu trả lời, phiếu học tập của học sinh.

**d. Tổ chức thực hiện**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV): HĐ nhóm**  GV yêu cầu HS Hoàn thành bảng danh sách các kiến thức đã học ở bài 8.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS trao đổi thảo luận hoàn thiện bảng mẫu.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**Đại diện nhóm trình bày;  Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  (Phần thuyết trình có thể thuyết trình kết hợp với các slile hoặc sapo)  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  - Đánh giá, nhận xét (hoạt động nhóm của HS và sản phẩm), chốt kiến thức chuyển sang hoàn thiện phiếu học tập số 2.  Nhận xét phần trình bày của các nhóm. | **1. Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim**  - Văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim thuộc kiểu văn bản thông tin, trong đó người viết cung cấp các thông tin về một cuốn sách hoặc bộ phim, đồng thời trình bày cảm nhận, đánh giá của người viết nhằm giới thiệu, khuyến khích mọi người đọc cuốn sách hoặc xem bộ phim đó.  - Cấu trúc văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim thường gồm các phần sau:  + Phần 1: nêu một số thông tin về: tên cuốn sách, tác giả hoặc tên bộ phim, đạo diễn, diễn viên, người quay phim... trình bày ấn tượng hoặc nêu nhận xét khái quát của người viết đối với cuốn sách/ bộ phim.  + Phần 2: tóm tắt ngắn gọn nội dung cuốn sách bộ phim và trình bày nhận xét, đánh giả của người viết về giá trị của cuốn sách bộ phim.  + Phần 3: khẳng định giá trị của cuốn sách bộ phim và đề xuất/ khuyến khích mọi người nên đọc xem.  - Văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim có thể có sa-pô (sapo), đoạn nằm ngay dưới nhan đề văn bản, nhằm giới thiệu tóm tắt nội dung bài viết và thu hút sự chú ý của người đọc. Loại văn bản này thường sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ và phi ngôn ngữ (hình ảnh từ cuốn sách bộ phim được giới thiệu) để truyền tải thông tin sinh động, hiệu quả.  **2. Thành phần biệt lập trong câu: đặc điểm và chức năng**  Thành phần biệt lập là thành phần phụ có tính độc lập với nòng cốt câu, không tham gia diễn đạt nghĩa sự việc của câu. Thành phần biệt lập gồm các loại sau:  a. Thành phần phụ chủ: được dùng để bổ sung một số chi tiết cho nội dung chính của câu, thường được tách biệt bằng dấu gạch ngang, dấu phẩy, dấu ngoặc đơn hoặc dấu hai chấm.  Ví dụ:  *Bên dưới con thúc (và đây là cảnh tượng đáng kinh ngạc hơn cả), là một mở những đường ống thuỷ tinh kếch xù từ đâu đó tít trên trần rủ xuống vực vào lòng sông*  (Bô-a Đan, Xưởng Sô-cô-la).  Phần in đậm trong ví dụ trên là thành phần phụ chú, được dùng để bổ sung thông tin cho khung cánh “bên dưới con thảo”,  b. Thành phần gọi – đáp: được dùng để gọi đáp, tạo lập hoặc duy trì quan hệ giao tiếp,  Ví dụ:  *Hai bà cháu chợt nhận ra cô Gió, bà tươi tỉnh hẳn lên:*  ***– Đào ơi****, có gió rồi, con nghỉ tay đi. Ôi, có Gió thật là tốt quá! Bà các tỉnh cả người.*   (Xuân Quỳnh, Cô Gái mất rằn)  Trong ví dụ trên, “Đảo ơi" được dùng để hồi gọi, nhằm bắt đầu cuộc thoại.  c. Thành phần cảm thán, được dùng để diễn tả cảm xúc của người nói.  Ví dụ  ***Ôi****, cô Gió thật là tốt quá!*  (Xuân Quỳnh, Có Gió mất tên)  Trong câu trên, "ôi” biểu lộ cảm xúc (sự xúc động mạnh mẽ) của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  d. Thành phần tình thái: được dùng để diễn là thái độ, cách đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu.  Ví dụ:  *Tàu Nam-It-lots* ***dường như*** *đứng yên một chỗ, vì xung quanh chẳng thấy một điểm nào động đậy.*  (Giuyn Véc-nơ, Hai vạn dặm dưới biển)  Trong ví dụ trên, “dường như" biểu thị ý phỏng đoán một cách dè dặt, dựa trên những gì người nói trực tiếp cảm nhận. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  - Trình bày các bước để Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS trao đổi thảo luận hoàn thiện bảng mẫu  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  **-**Đại diện nhóm trình bày;  - Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  Nhận xét phần trình bày của các nhóm. | **2. Kiểu bài viết**  - Viết bài văn giới thiệu một cuốn sách yêu thích. |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  **Gv tổ chức cho Hs hoạt động cá nhân**  Nhắc lại những nội dung mà em đã thực hành trong bài nói và nghe.  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**HS trao đổi thảo luận hoàn thành câu hỏi.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**  **-**Đại diện nhóm trình bày;  - Các nhóm theo dõi, nhận xét, bổ sung  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  Nhận xét phần trình bày của các nhóm. | **3. Những nội dung đã thực hành nói và nghe**  - Trình bày và giới thiệu về một cuốn sách. |

**C.  HOẠT ĐỘNG LUYỆN TẬP**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Khái quát lại những nội dung đã học bằng hệ thống bài tập.

**b) Nội dung**:

**- GV** tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, nêu các câu hỏi yêu cầu suy nghĩ, hoàn thành các câu hỏi của các bài tập.

**- HS** tham gia các trò chơi, yêu cầu suy nghĩ, hoàn thành các câu hỏi của các bài tập của GV.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Thực hiện bài tập:  **Câu 1 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Trình bày đặc điểm của văn bản thông tin giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim.  **Câu 2 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Tóm tắt các đặc điểm của những văn bản đã học vào bảng sau (làm vào vở).   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | Phương diện  tóm tắt | Chuyến du hành về tuổi thơ | “Mẹ vắng nhà” – Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh | “Tốt-tô-chan bên cửa sổ”: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương | | Mục đích viết |  |  |  | | Nội dung chính |  |  |  | | Cấu trúc |  |  |  | | Cách thể hiện thông tin |  |  |  |   **Câu 3 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo**):  Xác định thành phần biệt lập và nêu chức năng của chúng trong các trường hợp sau:  a.  - Trời ơi, thật là tội nghiệp! Con trăn đã cắn vào chân mày rồi. Tạo sẽ bôi thuốc chữa cho, đừng quên trả ơn đấy nhé.  (Truyện cổ tích Hàn Quốc, Non-bu và Heng-bu)  b. Trong cái buổi chiều nhạt nắng ấy, hai chị em tôi đã có một cuộc trò chuyện thật đặc biệt - cuộc trò chuyện mở ra một khởi đầu mới cho mối quan hệ của chúng tôi.  (Giấc Can-phiu & Mác Vích to Han-xen, Chị sẽ gọi em bằng tên)  c. Thầy Phu đã qua đời. Loạt đã rất lâu rồi chưa gặp lại mặc dù lần nào và bây giờ đã quê tôi cũng đi tìm nó. Nghe nói nó đã đi lập nghiệp ở phương xa.  (Nguyễn Nhật Ánh, Tuổi thơ tôi)  - HS nhận nhiệm vụ  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-**HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của Gv.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**Các đội thực hiện trò chơi, theo dõi, nhận xét, chấm điểm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  Nhận xét phần thực hiện trò chơi của các đội | **4. Luyện tập**  **Câu 1 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Đặc điểm của văn bản giới thiệu một cuốn sách hoặc bộ phim  Bước 1: Xác định đề tài, mục đích nói, đối tượng người nghe, không gian và thời gian nói:  - Đề tài của cuốn sách  - Giới thiệu cuốn sách  - Chú ý tới đối tượng nghe  Bước 2: Trình bày luận điểm và ý trình bày của cuốn sách  **Câu 2 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**   |  |  |  |  | | --- | --- | --- | --- | | **Phương diện**  **tóm tắt** | **Chuyến du hành về tuổi thơ** | **“Mẹ vắng nhà” – Bộ phim tuyệt đẹp về những đứa trẻ thời chiến tranh** | **“Tốt-tô-chan bên cửa sổ”: Khi trẻ con lớn lên trong tình thương** | | Mục đích viết | Khơi ngợi về hành trình trưởng thành của một đứa trẻ. | Những đứa trẻ sống trong thời gian chiến tranh. | Khao khát tình yêu thương. | | Nội dung chính | Kể về hành trình trưởng thành của một đứa trẻ. | Kể về những ngày chiến tranh bọn trẻ sống xa mẹ. | Sự thấu hiểu của thầy cô về ước mơ, khát vọng của những đứa trẻ. | | Cấu trúc | 3 phần:  + Phần 1: Giới thiệu khái quát các thông tin về cuốn sách với cách dẫn dắt bằng câu chuyện tuổi thơ đầy màu sắc của em bé Mùi.  + Phần 2: Kể về những trò chơi mà tụi nhỏ đã nghĩ ra để khỏi nhàm chán với các công việc được lặp đi lặp lại hàng ngày.  + Phần 3: Cậu bé tự chiêm nghiệm và rút ra cho mình kinh nghiệm về sự trưởng thành | 3 phần:  - Phần 1 (đoạn 1,2) nội dung: giới thiệu thông tin chung về bộ phim: tên phim, tên và thành tích của đạo diễn, giải thưởng mà bộ phim đạt được; nhận xét khái quát về bộ phim.  - Phần 2 (đoạn 3,4,5,6) nội dung: Tóm tắt nội dung, nhận xét về những thành công về chỉ đạo nghệ thuật, góc quay, cảnh phim, diễn xuất của diễn viên…trong bộ phim.  - Phần 3 (đoạn 7) nội dung: Khẳng định giá trị của bộ phim. | 3 phần:  + Phần 1: giới thiệu tác giả, hoàn cảnh ra đời của tác phẩm.  + Phần 2: tóm tắt nội dung cuốn sách, nêu ấn tượng của người viết về cuốn sách  + Phần 3: sự phổ biến của cuốn sách trên toàn thế giới và ý kiến của người viết về giá trị của cuốn sách. | | Cách thể hiện thông tin | Trân trọng thời gian khoảnh khắc đã qua và thời gian trưởng thành của một đứa trẻ. | Sự trưởng thành, dũng cảm của những đứa trẻ sống trong thời gian chiến tranh loạn lạc. | Hãy thấu hiểu và đặt mình vào những đứa trẻ để thấy chúng thật đáng yêu và ngoan, đứa trẻ nào cũng có ước mơ và suy nghĩ của riêng mình. |   **Câu 3 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  a. Thành phần cảm thán: Trời ơi  → Chức năng: dùng để biểu lộ cảm xúc của người nói.  b. Thành phần phụ chú: cuộc trò chuyện mở ra một khởi đầu mới cho mối quan hệ của chúng tôi.  → Chức năng: bổ sung chi tiết cho thông tin “một cuộc trò chuyện thật đặc biệt”.  c. Thành phần tình thái: Nghe nói  → Chức năng: thể hiện sự đánh giá của người nói đối với sự việc được nói đến trong câu. |

**D.  HOẠT ĐỘNG VẬN DỤNG**

**a) Mục tiêu**: Giúp HS

- Khái quát lại những nội dung đã học bằng hệ thống bài tập.

**b) Nội dung**:

**- GV** tổ chức cho HS tham gia các trò chơi, nêu các câu hỏi yêu cầu suy nghĩ, hoàn thành các câu hỏi của các bài tập.

**- HS** tham gia các trò chơi, yêu cầu suy nghĩ, hoàn thành các câu hỏi của các bài tập của GV.

**c) Sản phẩm:** Câu trả lời của HS

**d) Tổ chức thực hiện:**

|  |  |
| --- | --- |
| **HOẠT ĐỘNG CỦA GV – HS** | **DỰ KIẾN SẢN PHẨM** |
| **B1: Chuyển giao nhiệm vụ (GV):**  Thực hiện bài tập:  **Câu 4 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Viết bài giới thiệu một cuốn sách hoặc một bộ phim như thế nào để hấp dẫn người đọc?  **Câu 5 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Ghi vào thẻ những kĩ năng trình bày, giới thiệu về một cuốn sách và chia sẻ với các bạn.  **Câu 6 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  Theo em, vì sao việc đọc một cuốn sách, xem một bộ phim được ví như “chuyến du hành vào vùng đất mới”?  **B2: Thực hiện nhiệm vụ:**  **-**HS thực hiện trò chơi theo hướng dẫn của Gv.  **B3: Báo cáo, thảo luận:**Các đội thực hiện trò chơi, theo dõi, nhận xét, chấm điểm.  **B4: Kết luận, nhận định (GV):**  Nhận xét phần thực hiện trò chơi của các đội. | **Câu 4 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  **Bài văn tham khảo**  Em thích đọc sách, đọc truyện từ hồi còn học lớp 2, những cuốn sách, cuốn truyện của em chất cao trên giá sách theo năm tháng. Có những cuốn em đã tặng hoặc cho đi, nhưng có những cuốn sách em vẫn luôn muốn giữ lại. Một trong số đó là cuốn "Hachiko chú chó đợi chờ".  Lần đầu tiên em đọc cuốn sách này đã rất xúc động và ấn tượng, sau đó em lại được xem phim về chính chú chó trong cuốn sách, chính vì thế mà cảm xúc của em về cuốn sách là rất sâu đậm. Tác giả của cuốn sách là Luis Prat (nằm trong danh mục sách của tổ chức Thư viện Thanh thiếu niên quốc tế). Trang bìa cuốn sách chính là hình vẽ minh họa về chú chó Hachiko, Hachiko là một giống chó akita của Nhật Bản. Với cách trình bày bằng màu nước rất đẹp chắc chắn sẽ đọng lại trong người đọc những sắc màu khó phai. Cuốn sách kể về cuộc sống và tình cảm, sự trung thành của chú chó Hachiko dành cho người chủ của mình. Giáo sư Eisaburo Ueno là chủ của Hachiko, khi chủ còn sống, Hachiko hàng ngày theo ông đến nhà ga tiễn ông đi làm, đều đặn 5 giờ chiều lại đến nhà ga đón ông trở về. Nhưng rồi giáo sư qua đời, Hachiko thì không biết điều đó, chú chó vẫn làm công việc của mình, chờ chủ trong mòn mỏi bất kể mưa nắng không thiếu một ngày nào trong suốt 10 năm. Sự trung thành của chú chó khiến Hachiko trở thành biểu tượng cho lòng trung thành ở đất nước Nhật Bản, trở thành chú chó nổi tiếng nhất thế giới. Từng câu chuyện của Hachiko khiến con tim em lay động, những hàng nước mắt vẫn không thể kìm được mỗi lần đọc sách.  Em tin dù là người mạnh mẽ đến đâu cũng sẽ phải rung động khi đọc cuốn sách này. Sau khi đọc cuốn sách em đã nuôi một chú chó, em rất yêu quý nó và cũng đặt cho nó cái tên Hachiko, đến nay chú chó đã gần 5 tuổi.  **Câu 5 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  - Kĩ năng xác định những cuốn sách có nội dung hay, ý nghĩa.  - Xác định được thông điệp và giá trị mà cuốn sách mang lại.  - …  **Câu 6 (trang 65 sgk Ngữ văn lớp 8 Tập 2 – Chân trời sáng tạo):**  - Theo em, việc đọc một cuốn sách, xem được bộ phim cũng giống như tích lũy tri thức qua việc đọc sách. Vì việc đọc những cuốn sách thực sự chất lượng, thực tế và giá trị để đọc, nghiền ngẫm và học thì nó sẽ đưa người đọc đến nhiều thế giới mới, vùng đất mới, vùng đất của tri thức, vì vậy việc đọc một cuốn sách, xem một bộ phim được ví như “chuyến du hành vào vùng đất mới”. |

**IV. KẾ HOẠCH ĐÁNH GIÁ**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Hình thức đánh giá** | **Phương pháp đánh giá** | **Công cụ đánh giá** | **Ghi chú** |
| - Hình thức hỏi – đáp - Thuyết trình sản phẩm. | - Phù hợp với mục tiêu, nội dung  - Hấp dẫn, sinh động  - Thu hút được sự tham gia tích cực của người học  - Sự đa dạng, đáp ứng các phong cách học khác nhau của người học | - Báo cáo thực hiện công việc.  - Phiếu học tập  - Hệ thống câu hỏi và bài tập  - Trao đổi, thảo luận |  |

**V. HỒ SƠ DẠY HỌC**